

Số: 71 /2017/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2017

THÔNG TƯ

Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này định mức kinh tế - kỹ thuật xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 02 năm 2018.

Điều 3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử CP;
- Website Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT, KHTC, PC, TNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quý Kiên

**ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT
XÁC ĐỊNH DÒNG CHẢY TỐI THIỂU TRÊN SÔNG, SUỐI
VÀ XÂY DỰNG QUY TRÌNH VẬN HÀNH LIÊN HỒ CHỨA**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 71 /2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

**PHẦN I
QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Phạm vi điều chỉnh

Định mức kinh tế - kỹ thuật xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa áp dụng cho các công việc sau:

1.1. Xác định, rà soát, điều chỉnh dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối chưa có hồ chứa, đập dâng;

1.2. Xác định, rà soát, điều chỉnh dòng chảy tối thiểu trên sông, suối sau hồ chứa, đập dâng;

1.3. Xây dựng, rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa.

2. Đối tượng áp dụng

Định mức kinh tế - kỹ thuật này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân có liên quan đến công tác xác định, rà soát, điều chỉnh dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối chưa có hồ chứa, đập dâng; sau hồ chứa, đập dâng và xây dựng, rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa.

3. Cơ sở xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

- Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;
- Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;
- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;
- Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về Chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;
- Thông tư số 64/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu các hồ chứa, đập dâng;
- Thông tư số 65/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa;

- Thông tư số 04/2017/TT-BTNMT ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật ngành tài nguyên và môi trường;

- Thông tư liên tịch số 53/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08 tháng 12 năm 2015 của liên bộ Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tài nguyên và môi trường;

- Thông tư số 162/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 06 tháng 11 năm 2014 Quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước;

- Quyết định số 3182/QĐ-BTNMT ngày 9 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành chế độ tính hao mòn tài sản cố định đặc thù và tài sản cố định vô hình trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập có sử dụng ngân sách nhà nước tại Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý, sử dụng công cụ, dụng cụ, máy móc, thiết bị, bảo hộ lao động cho người sản xuất;

- Quy chế, quy định, quy trình kỹ thuật - công nghệ và hướng dẫn kỹ thuật thi công và an toàn lao động hiện hành;

- Trang bị kỹ thuật hiện đang sử dụng phổ biến trong ngành Tài nguyên và Môi trường.

4. Quy định viết tắt

TT	Nội dung viết tắt	Viết tắt
1	Bảo hộ lao động	BHLĐ
2	Công nhân	CN
3	Cơ sở dữ liệu	CSDL
4	Địa chất thủy văn	ĐCTV
5	Điều tra viên TNMT hạng III bậc 2	ĐTV2
6	Điều tra viên TNMT hạng III bậc 3	ĐTV3
7	Điều tra viên TNMT hạng III bậc 4	ĐTV4
8	Điều tra viên TNMT hạng III bậc 5	ĐTV5
9	Điều tra viên TNMT hạng III bậc 6	ĐTV6
10	Điều tra viên TNMT hạng II bậc 1	ĐTVC1
11	Định mức	ĐM
12	Đơn vị tính	ĐVT
13	Khai thác sử dụng	KTSD
14	Kinh tế - kỹ thuật	KT-KT
15	Kinh tế - Xã hội	KT-XH

TT	Nội dung viết tắt	Viết tắt
16	Nông nghiệp	NN
17	Phát triển nông thôn	PTNT
18	Số thứ tự	TT
19	Tài nguyên nước	TNN
20	Thời hạn sử dụng dụng cụ, máy móc, thiết bị	Thời hạn (tháng)
21	Ủy ban nhân dân	UBND

5. Hệ số điều chỉnh

5.1. Điều kiện áp dụng

Điều kiện áp dụng là tổ hợp các yếu tố chính gây ảnh hưởng đến việc thực hiện của bước công việc làm căn cứ để xây dựng tổ hợp điều kiện chuẩn.

a) Xác định dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối chưa có hồ chứa, đập dâng

Định mức được tính cho vùng chuẩn có điều kiện áp dụng như sau:

- Vùng có mật độ sông suối từ 0,5 - < 1,0 km/km²;
- Có một đơn vị hành chính cấp tỉnh;
- Mức độ phát triển kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng vùng Tây Nguyên, Trung du và miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung;
- Sông, suối có chiều dài bằng 20 km chưa có hồ chứa, đập dâng;
- Các nhánh sông đổ vào sông cần xác định dòng chảy tối thiểu cũng không có hồ chứa, đập dâng;

- Thuộc lưu vực sông không có mối quan hệ quốc tế.

b) Xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối sau hồ chứa, đập dâng

Định mức được tính cho vùng chuẩn có điều kiện áp dụng như sau:

- Sông, suối có chiều dài bằng 20 km;
- Xác định dòng chảy tối thiểu với 1 hồ chứa có dung tích hồ chứa 0,2 triệu m³ nước;

- Vùng có mật độ sông suối từ 0,5 - < 1,0 km/km²;

- Có một đơn vị hành chính cấp tỉnh;

- Mức độ phát triển kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng vùng Tây Nguyên, Trung du và miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung;

- Thuộc lưu vực sông không có mối quan hệ quốc tế.

c) Đối với xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa

Định mức được tính cho vùng chuẩn có điều kiện áp dụng như sau:

- Vùng có mật độ sông suối từ 0,5 - < 1,0 km/km²;

- Vùng một đơn vị hành chính cấp tỉnh;

- Vùng không ảnh hưởng triều;

- Vùng có 3 hồ chứa;

- Thuộc lưu vực sông không có mối quan hệ quốc tế;
- Vùng có 1 trạm quan trắc vận hành.

5.2. Hệ số điều chỉnh

Hệ số điều chỉnh là hệ số được xây dựng tương ứng với mỗi loại điều kiện chuẩn trong điều kiện áp dụng. Trong trường hợp xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa với điều kiện áp dụng khác với điều kiện chuẩn thì định mức được điều chỉnh theo các hệ số điều chỉnh tương ứng.

a) Hệ số điều chỉnh mức độ phức tạp theo mật độ sông suối

Bảng 1. Hệ số điều chỉnh theo mật độ sông suối (K_{md})

TT	Mật độ sông suối	K_{md}
1	Vùng có mật độ sông suối $< 0,5 \text{ km/km}^2$	0,85
2	<i>Vùng có mật độ sông suối từ 0,5 - $< 1,0 \text{ km/km}^2$</i>	<i>1,00</i>
3	Vùng có mật độ sông suối từ 1,0 - $< 1,2 \text{ km/km}^2$	1,10
4	Vùng có mật độ sông suối từ 1,2 - $< 1,5 \text{ km/km}^2$	1,20
5	Vùng có mật độ sông suối từ 1,5 - $< 2,0 \text{ km/km}^2$	1,35
6	Vùng có mật độ sông suối $\geq 2,0 \text{ km/km}^2$	1,50

b) Hệ số điều chỉnh theo số đơn vị hành chính

Bảng 2. Hệ số điều chỉnh theo số lượng đơn vị hành chính (K_{hc})

TT	Số lượng đơn vị hành chính cấp tỉnh	K_{hc}
1	<i>Một đơn vị</i>	<i>1,00</i>
2	Từ 2 đến 5	1,05
3	Từ 6 đến 10	1,15
4	Từ 11 đến 15	1,20
5	Trên 15	1,35

c) Hệ số điều chỉnh mức độ phát triển kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng

Bảng 3. Hệ số điều chỉnh theo mức độ phát triển kinh tế - xã hội (K_{kt})

TT	Đặc điểm của vùng	K_{kt}
1	<i>Tây Nguyên, Trung du và miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung</i>	<i>1,00</i>
2	Đồng bằng sông Cửu Long	1,20
3	Đồng bằng sông Hồng	1,30
4	Đông Nam bộ và các vùng kinh tế trọng điểm	1,60
5	Thành phố Hồ Chí Minh	2,00
6	Thành phố Hà Nội	2,50

d) Hệ số điều chỉnh theo chiều dài sông, suối